***Tiết 101,102:***

 **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực:***

- Kiến thức Đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, viết bài văn trong 6,7 đầu học kì 2.

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phân tích, so sánh và trình bày vấn đề.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, tự quản bản thân.

**\* Giáo dục học sinh khuyết tật:** Xây dựng đề kiểm tra ở mức nhận biết và thông hiểu

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: KHBD

- Học liệu: Đề kiểm tra

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\*Ma trận đề (thống nhất trong nhóm CM)**

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA VĂN 9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phần** | **Nội dung / đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng** | **Tỉ lệ % điểm** |
| **Tự luận** | **Tự luận** |
| *Trả lời ngắn* |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **I** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện truyền kì
2. Thơ tám chữ và thơ tự do
 | 20 |  | 10 |  |  |  | 20 | 10 | 10 | **40** |
| 2. Tiếng Việt: kiến thức trong chương trình Ngữ văn lớp 9. |  | 10 |  |  |  |  |
| **II** | **Viết** | Viết bài văn kể chuyện sáng tạo nhập vai nhân vật kể lại một câu chuyện đã cho.  |  |  |  | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 | **60** |
| **Tổng số câu** | **3** | **1** | **1** |  |  | **1\*** | **3** | **1** | **2** | **6** |
| **Tổng số điểm** | **2,0** | **1,0** | **1,0** | **2,0** | **2,0** | **2,0** |  |  |  | **10,0** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **10** | **10** | **20** | **20** | **20** | **40** | **30** | **30** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phần** | **Nội dung / đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** |
| **TN tự luận** | **Tự luận** |
| *Trả lời ngắn* |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
|  |  | **1.Truyện truyền kì** |  **Biết:**- Nhận biết được một số yếu tố trong truyện truyền kì, truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính.- Xác định được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện truyền kì và truyện trinh thám. **Thông hiểu:**- Nêu được nội dung bao quát của văn bản.- Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản, - Phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì và truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.- Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp **Vận dụng**: - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. |  |  |  |  |  |  |
| I | **Đọc hiểu** | **2. Thơ tám chữ và thơ tự do** | **Biết:**- Nhận biết thể thơ.- Nhận biết được nhân vật trữ tình/chủ thể trữ tình; đối tượng trữ tình trong bài thơ.- Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ tám chữ và thơ tự do- Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.- **Hiểu:**- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.- Nêu/Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.- Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; một số căn cứ để xác định chủ đề, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết; mục đích của văn.- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, chi tiết trong bài thơ**Vận dụng:**- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong bài thơ.- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.- Vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. | 4 |  | 1 |  |  |  |
| **2. Tiếng Việt: kiến thức trong chương trình Ngữ văn lớp 9.** | **Hiểu:** Phân tích được tác dụng một số biện pháp tu từ trong văn bản (chơi chữ, điệp thanh, điệp vần,…); tác dụng biến đổi, mở rộng cấu trúc câu (thay đổi trật tự các thành phần trong câu, thêm thành phần phụ,...) |  | 1 |  |  |  |  |
| II | **Viết** | **Viết bài Văn kể chuyện sáng tạo (truyện kể sáng tạo mô phỏng một truyện đã đọc, có yếu tố miêu tả và biểu cảm)** | - **Biết:**+ Nhận diện kiểu bài kể chuyện sáng tạo+ Đảm bảo nguyên tắc trình bày, bố cục+ Đảm bảo chuẩn chính tả và quy tắc dùng từ tiếng Việt. |  |  |  |  |  | **1** |
| - **Hiểu:** Xác định được cốt truyện và các nội dung chi tiết, yếu tốcần triển khai liên quan đến đối tượng, vấn đề. Dùng từ, viết câu đúng chuẩn. |
| * **Vận dụng:** Thực hiện đúng yêu cầu của kiểu bài (ngôi kể, sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm...); có những sáng tạo trong cách kể chuyện (tạo tình huống, sắp xếp lại các tình tiết, bổ sung chi tiết...)

Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng sức hấp dẫn cho bài viết. |
| **TỔNG SỐ CÂU** |  | **4** | **1** | **1** |  |  | **1** |

+ Đề thi + Hướng dẫn chấm: Theo kế hoạch của BGH

\*Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau:

(GV dặn dò học sinh sau giờ kiểm tra)